

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 22/10/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc V.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thái.

2. Bà Võ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện VL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Thế Thành V. Tên gọi khác: Tộc. Sinh ngày 10/10/2002, tại huyện VL, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã TN, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1968 và bà Mai Thị D, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

1. Bị hại: Anh Nguyễn ĐT, sinh năm 1983

Trú tại: Khu phố H, thị trấn HX, VL, Quảng Trị. Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1 Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn T, V L1, VL, Quảng Trị. Có mặt.

2.2 Bà Trương Thị Xuyên, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, V L1, VL, Quảng Trị. Có mặt.

2.3 Anh Phạm Minh T, sinh năm 2004. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Minh T là bà Trần Thị Phương H (mẹ đẻ).

Đều trú tại: Thôn Đ, V H, VL, Quảng Trị. Đều có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1 Anh Hồ Minh H, sinh năm 1979.

Trú tại: Khu phố T, HX, VL, Quảng Trị. Vắng mặt.

3.2 Anh Ngô Hữu T, sinh năm 1982.

Trú tại: Khu phố **P**, **HX**, **VL**, Quảng Trị. Vắng mặt.

3.3 Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn **HX**, **VL**, Quảng Trị. Vắng mặt.

3.4 Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn **HX**, **VL**, Quảng Trị. Vắng mặt.

3.5 Chị Trần Huyền T, sinh năm 2003.

Trú tại: Khu phố **P**, thị trấn **HX**, **VL**, Quảng Trị. Vắng mặt.

3.6 Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 2005.

Trú tại: Thôn **X**, **V L1**, **VL**, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, Phạm Minh **T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-XXXXXX của bà Trương Thị Xuyên chở theo Ngô Thế Thành **V** lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo theo hướng Bắc - Nam. Khi đi qua cổng Trường trung học phổ thông **VL** khoảng 40m, Minh **T** điều khiển xe sang làn đường bên trái để tránh người đàn ông đi ngược chiều đang rẽ trái sang đường và điều khiển xe trở lại làn đường bên phải của mình để tránh người đi ngược chiều là anh Nguyễn **ĐT** rồi tiếp tục đi thẳng.

ĐT cho rằng Minh **T** và **V** điều khiển xe đi lạng lách nên quay xe đuôi theo. Khi đến gần khu vực trước cổng chính của trụ sở Công an huyện **VL** cũ, **ĐT** đuổi kịp, yêu cầu Minh **T** dừng xe vào lề đường, nói “*Bây thích chạy xe lạng lách à, bây nhìn chi tau*”. Minh **T** và **V** giải thích không phải mình đi lạng lách mà tránh người đàn ông đi ngược chiều rẽ trái, giữa hai bên xảy ra tranh cãi. **ĐT** xuống xe, đi đến vị trí của Minh **T** và **V**, đưa tay lên đánh thì **V** dùng tay phải cởi mũ bảo hiểm đánh lại, **ĐT** cũng dùng mũ bảo hiểm của mình đánh lại **V**, còn Minh **T** vẫn đứng trên vỉa hè chứng kiến sự việc. Trong khi đánh nhau qua lại **V** bị hụt chân, bị **ĐT** dùng hai tay kéo ngã và ghì đè trên nền đường nhựa. Minh **T** thấy vậy liền lấy mũ bảo hiểm của mình, cầm bằng tay trái đánh vào vai, lưng anh **T**. **ĐT** đưa mũ bảo hiểm lên đỡ và giữ được mũ bảo hiểm của Minh **T** nên thả **V** ra và đuổi Minh **T** chạy về hướng Trung tâm giáo dục thường xuyên rồi ném mũ bảo hiểm vào người Minh **T** và quay trở lại chỗ để xe máy lấy điện thoại đứng gọi điện. Minh **T** bỏ chạy khoảng 10m thì dừng lại đứng ở vỉa hè trước cổng trụ sở Công an huyện cũ.

Sau khi được giải thoát, do ám ức bởi anh **ĐT** lấy lý do Minh **T** chạy xe lạng lách để gây gổ, đánh đập đồng thời còn thấy anh **ĐT** đang cầm mũ bảo hiểm đuổi đánh bạn mình nên chạy rẽ vào kiệt số 115 Lê Duẩn, bẻ một đoạn cây tươi nằm bên đường dài khoảng 1,1m, đường kính khoảng 03cm quay trở lại. Nhìn thấy **ĐT** cầm nghe điện thoại bằng tay phải, **V** cho rằng **ĐT** gọi người khác đến để đánh mình nên cầm nhánh cây bằng hai tay đánh vào bàn tay cầm điện thoại, anh **ĐT** quay qua nhìn trúng vào phần mặt, má phải. **V** tiếp tục cầm gậy bằng tay phải, đánh thêm 2-3 cái trúng vào vai và mũ bảo hiểm. **ĐT** thụt lùi ra giữa đường thì **V** tiếp tục chạy theo, cầm nhánh cây bằng tay phải đánh từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán, rồi tiếp tục

đánh thêm 2-3 cái nữa trúng vào lưng và tay phải của anh **T**. Lúc này, mọi người xung quanh lên tiếng can ngăn nên **V** không đánh nữa mà vứt đoạn nhánh cây tươi xuống đường rồi cùng Minh **T** rời khỏi hiện trường. Anh Nguyễn **ĐT** bị thương, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện trung ương Huế đến ngày 13/5/2021 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT ngày 09/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Nguyễn **ĐT** bị “*Gãy xương hàm trên bên phải và xương gò má cung tiếp bên phải; gãy thành trước và thành bên xoang hàm phải; Ba vết sẹo phần mềm vùng mặt, một vết sẹo vùng đỉnh trán*”, “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn ĐT, sinh năm 1983 trú tại: Khu phố H, TT. HX, huyện VL, tỉnh Quảng Trị do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm)*”, “*Tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn **ĐT** yêu bồi thường số tiền 45.800.000 đồng (bao gồm: chi phí khám chữa bệnh, công lao động, công người chăm sóc). Bị cáo **V** và Minh **T** thống nhất bồi thường, hỗ trợ theo phần bằng nhau. Anh **ĐT** đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-VL ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **VL** truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không đồng ý với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo “*có tính chất côn đồ*”. Bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do liên trước đó anh **T** đã vì có Minh **T** lái xe lạng lách để gây gỗ, đánh, ghì đè bị cáo trên mặt đường nhựa; khi anh **T** ghì đè làm bị cáo đau, địa điểm bị cáo bị đánh gần với trường học trước đây của bị cáo, thời điểm bị đánh là giờ tan trường, bị cáo thấy có nhiều người cùng trường nên thấy xấu hổ, khi bỏ bị cáo ra anh **T** đuổi đánh Minh **T** dẫn đến việc bị cáo đi lấy công cụ để đánh lại anh **T**. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại trình bày ý kiến: Bị cáo tuổi đời đang còn trẻ nên dễ bị kích động, thiếu chính chắn trong cư xử. Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình và đã ăn năn hối cải, có trách nhiệm bồi thường đầy đủ theo yêu cầu. Bị hại thừa nhận bản thân đã nóng nảy trong khi nhắc nhở bị cáo và cháu Minh **T** nên đã đưa tay lên đánh bị cáo **V** dẫn đến sự việc bị cáo dùng gây thương tích trở lại đối với bị hại, sự việc bị cáo phạm tội bắt nguồn từ phần lỗi của của bị hại. Bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tu dưỡng rèn luyện tốt hơn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ (Dẫn chiếu điểm a, điểm i khoản 1) khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Thế Thành **V** từ 15-18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Bị cáo Ngô Thế Thành V liên sau khi bị anh Nguyễn ĐT đánh đã đi tìm công cụ là nhánh cây tươi ở bên đường đánh lại anh Nguyễn ĐT gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 29%. Gậy gỗ bị cáo V dùng để đánh anh ĐT có chiều dài khoảng 1,1m, đường kính 03cm là vật có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người bị tấn công là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây tâm lý bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục, phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 cùng điều luật. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc anh ĐT cho rằng Minh T lái xe lạng lách, đã nóng nảy, có lời nói gây gổ và sau đó đánh bị cáo ngay giữa đường trong tâm giờ có nhiều người lưu thông. Quá trình đánh ĐT đã lôi kéo, ghì đè bị cáo trên mặt đường nhựa, sau đó anh T còn tiếp tục cầm mũ bảo hiểm đuổi đánh em Minh T nên bị cáo đi lấy gậy để tấn công trở lại. Trong trường hợp này bị hại là người sử dụng bạo lực để khuất phục người khác, chính hành vi có lỗi của anh ĐT đã làm bị cáo kích động về tinh thần và phải chống trả lại bằng bạo lực. Vì cho rằng anh ĐT gọi thêm người đến đánh lại mình nên bị cáo cố ý hướng gậy đánh vào tay đang cầm điện thoại nhằm mục đích chặn anh T gọi điện, anh ĐT thấy bị cáo đánh giật mình quay qua phải nên gậy trúng vào phần mặt. Viện kiểm sát cho rằng mưu thuận xảy ra giữa bị cáo và bị hại là nguyên nhân nhỏ nhất, khi anh ĐT không có bất cứ dấu hiệu nào còn gây nguy hiểm nhưng V vẫn tấn công ở cường độ nhanh và mức độ không tương xứng với nguyên nhân sự việc là không phản ánh đúng diễn biến sự việc và tâm lý của bị cáo khi phạm tội. Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát không phù hợp với quy định của pháp luật làm bất lợi cho bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

- Khi lượng hình xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại đầy đủ; thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi có lỗi của bị hại gây ra, tại phiên tòa bị hại thừa nhận phần lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bà ngoại của bị cáo là thương binh hạng 4/4, ông, bà nội, ngoại của bị cáo đều được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu trong khi tuổi đời đang còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết áp dụng chế độ nhân đạo, khoan hồng quy định tại khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS để áp dụng hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có môi trường tốt hơn để tu dưỡng rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Phạm Minh **T** dùng mũ bảo hiểm đánh anh **ĐT** không nhằm mục đích gây thương tích mà chỉ để cứu nguy cho bạn, sự việc đối với Minh **T** chấm dứt khi em bỏ chạy tránh việc anh **ĐT** đuổi đánh. Giữa Minh **T** và bị cáo không có sự thống nhất về ý chí và hành động, không có yếu tố đồng phạm nên Minh **T** không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả bị cáo **V** gây ra.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 74L1-XXXXXX là tài sản của bà Trương Thị Xuyên giao cho anh Nguyễn Văn **N** quản lý, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định; 01 gậy gỗ dài 95 cm, đường kính 3cm là công cụ phạm tội của bị cáo, 01 mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn bằng nhựa màu trắng sữa của của bị cáo, 01 mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn bằng nhựa màu trắng của Phạm Minh **T**, 01 mũ bảo hiểm hiệu Nón sơn bằng nhựa màu trắng của anh Nguyễn **ĐT** không có giá trị sử dụng, các chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với phần bị gãy của đoạn nhánh cây mà **V** dùng để đánh **ĐT** cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, bị cáo và người có quyền nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong, tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo bị cáo Ngô Thế Thành **V** (Tập) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng thêm các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54,

khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thế Thành **V** (Tập) 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2021).

Giao người bị kết án Ngô Thế Thành **V** (Tập) cho UBND xã **TN**, huyện **VL**, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01gậy gỗ, 01 mũ bảo hiểm của bị cáo **V**, 01 mũ bảo hiểm của em Phạm Minh **T**, 01 mũ bảo hiểm của anh Nguyễn **ĐT**.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **VL** và Chi cục thi hành án dân sự huyện **VL**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Thế Thành **V** (Tập) chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND **VL**;
- CA **VL**;
- CCTHADS **VL**;
- UBND xã **TN**;
- Bị cáo;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc V